Số: 1393/QĐCB-SXD
Thời gian ký: 2026-11-25T21:48:11+07:00

Phụ lục 1
HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-SXD ngày 25/11/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng giá ca máy và thiết bị thi công được công bố để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm các vùng sau:

- Vùng IIa: gồm các xã, phường: Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Xuân, Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà

- Vùng IIb: gồm các phường: Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây

- Vùng III: gồm các xã, phường: Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc , Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước, Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận

- Vùng IV: gồm các xã: Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Xã Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê, Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn, Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp

- Vùng xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm)

3. Giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) sử dùng để xác định chi phí nhiên liệu, năng lượng trong giá ca máy:

- Đơn giá xăng E5 RON 92, dầu Diezel 0,05S: theo Thông cáo báo chí số 64/2026/PLX-TCBC ngày 19/11/2026 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam công bố giá xăng dầu;

- Căn cứ theo Quyết định số 573/PLX-QĐ-TGĐ ngày 02/7/2026 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc ban hành danh mục địa bàn Vùng 2. Theo đó, thành phố Đà Nẵng được chia làm 2 vùng áp dụng nhiên liệu, cụ thể:

Vùng 1: gồm các xã, phường: Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, An Hải, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hòa Khánh, Hải Vân, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Xuân, Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà

• Xăng RON 92 : **18.570** đồng/lít

• Dầu diesel (0,05S) : **26.340** đồng/lít

Vùng 2: gồm các xã, phường: Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây, Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc , Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải, Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh, Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú, Đồng Dương, Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước, Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Xã Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê, Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn, Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp, xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm).

• Xăng RON 92 : **18.940** đồng/lít

• Dầu diesel (0,05S) : **26.860** đồng/lít

- Đơn giá điện theo Quyết định số 2892/QĐ-BCT ngày 31/10/2026 của Bộ Công Thương.

• Giá điện (bình quân): **2.159,9037** đ/kwh (chưa có thuế VAT)

+Hệ số nhiên liệu phụ (Kp):

• Động cơ xăng : **1,02**

• Động cơ diesel : **1,03**

• Động cơ điện : **1,05**

Ghi chú: Trong quá trình tổ chức thực hiện, giá nhiên liệu (xăng, dầu) áp dụng theo thông báo của nhà cung cấp, giá bán điện theo quy định của nhà nước phù hợp thời điểm tính giá ca máy, thiết bị thi công và khu vực xây dựng công trình.

3. Chi phí nhân công vận hành, điều khiển máy: Giá nhân công áp dụng theo Quyết định ban hành giá nhân công xây dựng năm 2026 trên địa bàn thành phố.

4. Quy định chuyển tiếp

Việc cập nhật chi phí đầu tư xây dựng theo giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố và có hiệu lực được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Một số lưu ý khi tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư được tham khảo, vận dụng, điều chỉnh giá ca máy và thiết bị thi công để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, mục tiêu, tiến độ dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

- Đối với trường hợp giá công bố không phù hợp, chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định tại mục II, Phụ lục IV Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.